

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG YANG  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 16/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Nam Trung**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đoàn Như Kiên** và bà **Nguyễn Thị Định**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phan Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Dương Minh Th**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai;

Chỗ ở hiện nay: Làng G, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Ngọc S (đã chết) và bà Võ Thị H (sinh năm: 1972); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo có 01 người con là Nguyễn Ngọc T (sinh năm: 2011).

Nhân thân: Ngày 27/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Gia trung đến ngày 01/12/2016 được đặc xá về cư trú tại TT Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. (Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2/ Nguyễn Văn T**, Sinh ngày 28/10/1993 tại Đắk Lắk.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 8 TT Kr, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: làng G, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đ (sinh năm: 1969) và Nguyễn Thị A (sinh năm: 1974); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình,

bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Như T (sinh năm: 1995) và 01 người con là sinh năm 2016.

Ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai ngày 29/8/2019 về làm nông, sinh sống tại làng G, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai (*chưa được xóa án tích*).

Tiền án: 01

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bị hại:** Ông Lê Văn T – Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Làng Đ, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị A – Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Làng G, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**\* Người làm chứng:** Ông Nguyễn Ngọc Ng – Sinh năm 1963.

Địa chỉ: Làng Đ, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08h00’ ngày 13/01/2021 khi đang uống cà phê tại nhà, Dương Minh Th – sinh năm: 1992 rủ Nguyễn Văn T – sinh năm: 1993 đi trộm cắp máy phát điện trong vườn tiêu của gia đình anh Lê Văn T – sinh năm: 1970 thì T đồng ý. Đến khoảng 21h00 cùng ngày, sau khi uống rượu và hát karaoke, Th rủ T đi trộm cắp, T điều khiển xe mô tô BKS 81H2-5658 chở Th đến vườn tiêu của anh Lê Văn T, khi đi cả hai mang theo 01 mỏ lết, 02 cờ lê, 01 cái kéo, 01 tuốc nơ vít. Đến nơi, thấy xung quanh không có người trông coi, T và Th dùng dụng cụ mang theo tháo 01 máy phát điện hiệu SAMDI loại STC-10KW ra khỏi khung đỡ, dùng kéo cắt dây điện nối vào máy phát điện, sau đó cả hai khiêng máy phát điện để lên yên xe mô tô. Cùng lúc này, có người dân phát hiện và truy hô nên T và Th bỏ chạy để lại xe mô tô, máy phát điện và công cụ mang theo tại hiện trường, cả hai chạy bộ về nhà. Đến khoảng 23h00’ cùng ngày, T và Th đến Công an xã Kon Thup đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Yang kết luận: 01 (một) máy phát điện nhãn hiệu Samdi STC-10KW trị giá 3.000.000 đồng.

#### **Vật chứng vụ án:**

+ 02 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít, 01 kéo: đây là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ 01 (một) điện Th di động hiệu Gi Gi.

+ 01 xe mô tô BKS 81H2-5658: đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị A (mẹ ruột của Nguyễn Văn T) là chủ sở hữu, bà An không biết các bị cáo mượn xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Yang đã trả lại tài sản cho bà A.

+ 01 máy phát điện hiệu Samdi - 10KW: Cơ quan CSĐT Công an huyện Mang Yang đã trả lại tài sản cho bị hại.

#### **\* Phần dân sự**

Quá trình điều tra, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về mặt dân sự và không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Dương Minh Th và Nguyễn Văn T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Minh Th và Nguyễn Văn T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Minh Th từ 12 – 18 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 - 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít, 01 kéo và trả lại cho bị cáo Dương Minh Th 01 (một) điện Th di động hiệu Gi Gi.

Buộc các bị cáo Dương Minh Th và Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Điều tra viên Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang truy tố các bị cáo Dương Minh Th và Nguyễn Văn T về tội **“Trộm cắp tài sản”** là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 21h00' ngày 13/01/2021 Dương Minh Th và Nguyễn Văn T đến vườn tiêu nhà anh Lê Văn T để trộm cắp 01 máy phát điện. Lợi dụng lúc trời tối, không có người trông coi, Th và T đã lén lút dùng 02 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít, 01 kéo tháo máy phát điện ra khỏi giá đỡ và khiêng lên yên xe nhằm tẩu thoát nhưng bị người dân truy hô nên đã bỏ chạy, sau đó Th và T đến Công an xã K đầu thú. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân địa phương. Trong vụ án này bị cáo Dương Minh Th đóng vai trò là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn T. Các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tội phạm mà các bị cáo Dương Minh Th, Nguyễn Văn T thực hiện là tội ít nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người có sức khỏe nhưng ham chơi, lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài cá nhân bằng việc làm bất chính. Các bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/7/2015 bị cáo Dương Minh Th bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Gia trung đến ngày 01/12/2016 được đặc xá về cư trú tại TT Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, ngày 23/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai ngày 29/8/2019 về làm nông, sinh sống tại làng G xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích nhưng phạm tội mới với lỗi cố ý. Do vậy đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Dương Minh Th và Nguyễn Văn T đã đến Công an xã Kon Thup đầu thú. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét các bị cáo có nhân thân xấu nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù cách các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là hợp lý. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo Th đề xướng, bị cáo T hưởng ứng tích cực nhưng bị cáo T hiện đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương đương nhau đối với hai bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 81H2-5658 và không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 02 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít, 01 kéo dây là công cụ, phương tiện thực hiện vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện Th di động hiệu Gi Gi đã qua sử dụng của bị cáo Th không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo Th.

Xét các vật chứng còn lại đã được Cơ quan điều tra xử lý đúng quy định của pháp luật trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[09] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố các bị cáo Dương Minh Th, Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Minh Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/01/2021.

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít và 01 kéo.

Trả lại cho bị cáo Dương Minh Th 01 (một) điện Th di động hiệu Gi Gi.

*(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang).*

**3. Án phí:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Dương Minh Th, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn **15** (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2021) bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Công an huyện Mang Yang;
- Cơ quan THADS huyện Mang Yang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

***Trương Nam Trung***